

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông V Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự

Ông Nguyễn Khắc Quyết

- Thư ký phiên toà: Ông V Văn Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Xuân V, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân B và bà Đặng Thị M; có vợ là Đỗ Thị N và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 62/2007/HSST ngày 28-12-2007 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã xóa án tích; Bản án số 36/2014/HSST ngày 11-9-2014 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã xóa án tích; bị tạm giữ ngày 07-6-2020, đến ngày 12-6-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Đức Th (tên gọi khác Ngô Văn Th), vắng mặt;
2. Anh Phạm Mạnh C, vắng mặt;
3. Chị Phạm Thị D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm nên bị cáo Lê Xuân V nảy sinh ý định mua bán ma túy để kiếm tiền chi tiêu. Khoảng 12 giờ ngày 06-6-2020, bị cáo V đi xe mô tô lên khu vực chợ Con thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua 1.800.000 đồng ma túy “đá” của một người đàn ông không quen biết với mục đích bán lại cho người khác để thu lợi. Bị cáo mang số ma túy vừa mua được về nhà chia làm 02 phần; phần thứ nhất, bị cáo tiếp tục chia thành 05 phần nhỏ, cho vào 05 túi nilon có viền đỏ, kích thước (1,5 x 02)cm rồi cho vào bên trong 01 hộp nhựa hình trụ, màu xanh, kích thước (09 x 3,7 x 2,6)cm; phần thứ hai, bị cáo chia thành 03 phần nhỏ, cho vào 03 túi nilon, túi thứ nhất có kích thước (07 x 05)cm, hai túi còn lại có kích thước (2,5 x 2,5)cm rồi để vào một hộp sắt. Khoảng 16 giờ ngày 07-6-2020, anh Ngô Đức Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng (là bạn quen biết của bị cáo) dùng điện thoại di động có số thuê bao 0346208601 gọi vào điện thoại di động của bị cáo có số thuê bao 0981796144 hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá”, bị cáo đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu trắng - đen, không có biển kiểm soát đến khu vực đường 353, thuộc tổ dân phố Nguyễn Huệ, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn gặp anh Th để bán ma túy. Khi bị cáo vừa đưa 01 túi nilon chứa ma túy “đá” cho anh Th và nhận lại số tiền 300.000 đồng thì bị Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang và thu giữ: Ở dưới đất, vị trí của anh Th đứng, thu 01 túi nilon có viền phía trên màu đỏ, kích thước (1,5 x 02)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, anh Th khai nhận đã vắt xuống đất; thu trong túi quần phía trước, bên trái bị cáo đang mặc 01 hộp nhựa hình trụ, màu xanh kích thước (09 x 3,7 x 2,6)cm, bên trong có 05 túi nilon phía trên có viền đỏ, đều có kích thước (1,5 x 02)cm, trong đó có 04 túi nilon chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 túi nilon không chứa gì; thu giữ số tiền 300.000 đồng bị cáo đang cầm trên tay; thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HUAWEI màu xanh và 01 xe mô tô mà bị cáo điều khiển; thu giữ của anh Th 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1200, màu xám - đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, biển kiểm soát 15B1-220.39, màu trắng - bạc mà anh Th điều khiển. Bị cáo và anh Th đều khai nhận tinh thể rắn màu trắng trong túi nilon thu giữ dưới đất, ở vị trí anh Th đứng là ma túy “đá” do anh Th mua của bị cáo để sử dụng cho bản thân; tinh thể rắn màu trắng thu giữ trên người của bị cáo là ma túy “đá” để bán thu lợi cho bản thân.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo, Công an quận Đồ Sơn thu giữ tại ngăn tủ trong phòng ngủ của bị cáo: 01 hộp sắt màu đỏ, hình chữ nhật, kích thước (16,5 x 9,5 x 3,5)cm, trên nắp hộp có dòng chữ “CASTANA kẹo trái cây”. Bên trong hộp có: 01 cân tiểu ly nhãn hiệu MILD SEVEN BLUE, kích thước (09 x 5,7 x 2,5)cm; 85 túi nilon có viền phía trên màu xanh, đều có kích thước (2,3 x 03)cm, bên trong không chứa gì; 77 túi nilon có viền phía trên màu đỏ, đều có kích thước (2,5 x 02)cm, bên trong không chứa gì; 01 gói giấy bạc bên trong có 01 túi nilon có viền phía trên màu đỏ, kích thước (07 x 05)cm, bên trong có chứa

tinh thể rắn màu trắng và 02 túi nilon có viền phía trên màu đỏ, kích thước (2,5 x 2,5)cm, bên trong đều có chứa tinh thể rắn màu trắng; thu giữ trong tủ thuốc để trong phòng ngủ của bị cáo: 01 hộp nhựa tròn, màu xanh, phía trên có chữ “NIVEA”, kích thước (9,5 x 05)cm bên trong hộp có chứa 84 túi nilon có viền phía trên màu đỏ, đều có kích thước (2,5 x 2,5)cm và 110 túi nilon có viền phía trên màu xanh, đều có kích thước (3,5 x 02)cm, bên trong đều không chứa gì. Bị cáo khai nhận tinh thể rắn màu trắng là ma túy “đá” bị cáo mua để bán thu lợi cho bản thân, chiếc cân tiểu ly là dụng cụ để chia nhỏ ma túy, chiếc hộp nhựa và những túi nilon dùng để chứa ma túy sau khi đã chia nhỏ.

Tại Kết luận giám định số 336/KLGD-MT ngày 10-06-2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng mà bị cáo bán cho anh Th gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0.01 gam, là loại Methamphetamine; tinh thể rắn màu trắng thu giữ trên người của bị cáo gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,75 gam, là loại Methamphetamine; tinh thể rắn màu trắng thu giữ tại chỗ ở của bị cáo gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,10 gam, là loại Methamphetamine.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu trắng - đen, có số máy: 4B21007613 và số khung: 4B2106Y007613 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi bán ma túy cho anh Th vào ngày 07-6-2020, qua xác minh xác định có biển kiểm soát 16P4-3208, chủ xe: Nguyễn Công Hào đã bán cho chị Lê Thị L, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ dân phố Quý Kim, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng (là chị gái của bị cáo) nhưng không làm thủ tục sang tên. Trong quá trình sử dụng, chiếc xe bị mất biển kiểm soát. Chị L không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị L.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, biển kiểm soát 15B1-220.39, màu trắng - bạc và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1200 màu xám - đen là tài sản của anh Th, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th.

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 26-11-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo V về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng; thừa nhận hành vi bán trái phép 0,01 gam Methamphetamine cho anh Th lấy số tiền 300.000 đồng vào khoảng 16 giờ ngày 07-6-2020, tại khu vực đường 353, thuộc tổ dân phố Nguyễn Huệ, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, bị Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang; thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép trong túi quần phía trước, bên trái bị cáo đang mặc 0,75 gam Methamphetamine bị bắt quả tang và tàng trữ trái phép tại nhà của bị cáo 3,10 gam Methamphetamine đều nhằm mục đích để bán thu lợi cho bản thân; thừa nhận toàn bộ vật chứng bị Cơ quan điều tra thu giữ đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu. Bị cáo xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận: Vào khoảng 17 giờ, ngày 07-6-2020, tại tổ dân phố Nguyễn Huệ, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, bị cáo Vũ có hành vi bán 0,01 gam Methamphetamine cho anh Th với giá 300.000 đồng bị bắt quả tang. Ngoài ra, khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ trên người bị cáo 0,75 gam Methamphetamine; khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo, Cơ quan điều tra còn thu giữ 3,10 gam Methamphetamine. Bị cáo tàng trữ số ma túy này để bán cho người khác để kiếm lời. Tổng số ma túy bị cáo mua để bán cho người khác là 3,86 gam Methamphetamine. Methamphetamine là chất gây nghiện nằm trong danh mục quản lý các chất ma túy của Nhà nước do Chính phủ ban hành. Do đó, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có 02 tiền án, tuy các tiền án đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 54 đến 60 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp sắt màu đỏ, hình chữ nhật, trên nắp hộp có dòng chữ “CASTANA kẹo trái cây”, bên trong có 01 cân tiểu ly, 85 túi nilon, có viền phía trên màu xanh và 77 túi nilon, có viền phía trên màu đỏ; 01 hộp nhựa tròn, màu xanh, phía trên có chữ “NIVEA”, bên trong có chứa 84 túi nilon, viền phía trên màu đỏ, kích thước cm và 110 túi nilon, viền phía trên màu xanh; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh và số tiền 300.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu trắng - đen, không có biển kiểm soát mà bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi bán ma túy cho anh Th là tài sản của chị Lê Thị L. Chị L không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cho chị L. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, biển kiểm soát 15B1-220.39, màu trắng - bạc và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1200 màu xám - đen là tài sản của anh Th, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th. Việc trả lại xe cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý. Đối với anh Th, nhân thân không có tiền án liên quan đến ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy tàng trữ dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự

nên Công an quận Đồ Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với anh Th là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 17 giờ, ngày 07-6-2020, tại khu vực tổ dân phố Nguyễn Huệ, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, bị cáo V có hành vi bán trái phép 0,01 gam Methamphetamine cho anh Ngô Đức Th thì bị Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang. Bị cáo còn tàng trữ trái phép trong túi quần phía trước, bên trái đang mặc 0,75 gam Methamphetamine và tàng trữ trái phép trong nhà của bị cáo 3,10 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán thu lợi cho bản thân. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo bán trái phép và tàng trữ trái phép nhằm để bán là 3,86 gam.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo V về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện, gây nhiều tác hại đến sức khỏe con người. Người sử dụng ma túy nói chung, loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá) nói riêng thường dễ bị kích động, bị ảo giác, không kiểm soát được cảm xúc và hành vi của mình, từ đó có thể xâm hại những người xung quanh một cách vô cớ. Ma túy còn được xem là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo không chỉ gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà còn gây nguy hại cho xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về nhân thân:* Bị cáo có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy cả hai tiền án đều đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu, không có ý thức sửa chữa lỗi lầm. Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[10] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, khối lượng ma túy mà bị cáo bán trái phép và tàng trữ trái phép nhằm để bán, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức cao của khung hình phạt để giáo dục, cải tạo bị cáo; qua đó, nâng cao hiệu quả đấu tranh đối với tội phạm ma túy trên địa bàn quận Đồ Sơn nói chung.

[11] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

[12] Chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo và anh Th là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] 01 hộp sắt màu đỏ, hình chữ nhật, trên nắp hộp có dòng chữ “CASTANA kẹo trái cây”; 01 cân tiểu ly; 01 hộp nhựa tròn, màu xanh, phía trên có chữ “NIVEA” và toàn bộ số túi nilon thu được tại nhà bị cáo là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; số tiền 300.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu trắng - đen, không có biển kiểm soát, có số máy: 4B21007613 và số khung: 4B2106Y007613 là tài sản thuộc sở hữu của chị Lê Thị L. Chị L không biết bị cáo sử dụng chiếc xe nói trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho chị L là có căn cứ.

[16] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, biển kiểm soát 15B1-220.39, màu trắng - bạc và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1200 màu xám - đen là tài sản thuộc sở hữu của anh Th, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th là có căn cứ.

Về vấn đề khác:

[17] Anh Th là người tàng trữ trái phép 0,01 gam Methamphetamine mua của bị cáo để sử dụng cho bản thân. Anh Th chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khối lượng ma túy thu giữ dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Th là đúng quy định

[18] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực chợ Con thuộc quận Lê Chân, bị cáo không biết, Cơ quan điều tra cũng không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[19] Chị L không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô mà chị cho mượn để đi mua bán túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị L là có căn cứ.

[20] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[21] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Xuân V 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong chất ma túy sau giám định thu giữ của bị cáo V và anh Ngô Đức Th số 336/2020/PC09.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) hộp sắt màu đỏ, hình chữ nhật, trên nắp hộp có dòng chữ “CASTANA kẹo trái cây”; 01 (Một) hộp nhựa tròn, màu xanh, phía trên có chữ “NIVEA”, kích thước (9,5 x 05)cm; 01 (Một) cân tiểu ly nhãn hiệu MILD SEVEN BLUE; 85 (Tám mươi lăm) túi nilon có viền phía trên màu xanh, đều có kích thước (2,3 x 03)cm; 77 (Bảy mươi bảy) túi nilon có viền phía trên màu đỏ, đều có kích thước (2,5 x 02)cm; 84 (Tám mươi tư) túi nilon có viền phía trên màu đỏ, đều có kích thước (2,5 x 2,5)cm và 110 (Một trăm mười) túi nilon có viền phía trên màu xanh, đều có kích thước (3,5 x 02)cm thu được của bị cáo V.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh và số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng thu được của bị cáo V.

Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số AA/2010/6281 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

V Trọng Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Quyết Trần Thế Sự

V Trọng Đạt